TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tài Em

Ông Liêu Tài Ngoánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nhị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 196/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *N đơn:* Chị **Trương Hạnh N**, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp Vĩnh Lạc, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Chí Công,** sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Công vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2024 và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án N đơn chị Trương Hạnh N trình bày:*

Chị Trương HạnhN và anh Lê Chí Công xây dựng hôn nhân vào năm 2019, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới sau đó mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Chị N và anh Công chung sống có một người con chung tên Lê Gia Hưng, sinh ngày 27/8/2020, hiện đang sống với anh Công, Chị N và anh Công sống chung không có tài sản chung và không có nợ chung. N nhân phát sinh mâu thuẩn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên mâu thuẩn, cải nhau, không tìm được tiếng nói chung, nên hiện nay không còn tình cảm. nên đã ly thân với nhau.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân : Chị Trương Hạnh N yêu cầu ly hôn với anh Lê Chí Công.

- Về con chung: Chị N yêu cầu giao con chung tên Lê Gia Hưng, sinh ngày 27/8/2020 cho anh Công tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn ý kiến gì khác

* Bị đơn anh Lê Chí Công, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Công theo quy định nhưng anh Công không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của N đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho anh Công; anh Công cũng không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án; anh Công cũng đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn chị Trương Hạnh N, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của N đơn chị Trương Hạnh N đối với bị đơn anh Lê Chí Công. Về con chung, đề nghị giao 01 con chung tên Lê Gia Hưng, sinh ngày 27/8/2020, cho anh Công tiếp tục nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng anh Công không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung không có và nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] N đơn chị Trương Hạnh N yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Lê Chí Công, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Anh Lê Chí Công cư trú tại Ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Chị N có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, anh Công đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N Và anh Công.

[2]Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N Và anh Công xây dựng hôn nhân vào năm 2019, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới sau đó mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 78, ngày 03/8/2020 nên quan hệ hôn nhân của chị N và anh Công là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Theo chị N trình bày, N nhân phát sinh mâu thuẩn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên mâu thuẩn, cải nhau, không tìm được tiếng nói chung, nên hiện nay chị N không còn tình cảm với anh Công và đã ly thân với nhau. Nay chị N cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Công. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Công nhưng anh Công không quan tâm, không có ý kiến, quá trình giải quyết vụ án anh Công cũng không đến Tòa án và không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và cùng nhau chăm sóc gia đình nhưng nay chị N cương quyết xin ly hôn với anh Công mà anh Công không có thiện chí hòa giải cũng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ sự mâu thuẩn, rạn nứt trong quan hệ hôn nhân của chị N và anh Công không có khả năng hàn gắn lại được. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Chị N và anh Công đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu của chị N được ly hôn với anh Công.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống Chị N và anh Công chung sống có một người con chung tên Lê Gia Hưng, sinh ngày 27/8/2020, hiện nay cháu Hưng đang sống với anh. Ngoài ra, Chị N và anh Công không còn con chung nào khác. Khi ly hôn chị N yêu cầu được giao con chung tên Lê Gia Hưng, sinh ngày 27/8/2020 cho anh Công tiếp tục nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Hưng đang sống cùng anh Công, và cháu Hưng đang phát triển bình thường, mặc khác chị N tự N giao cháu Hưng cho anh Công tiếp tục nuôi dưỡng và để để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý cho cháu Hưng trong cuộc sống. Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu Lê Gia Hưng, sinh ngày 27/8/2020 cho anh Công được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trương Hạnh N có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Công không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Hạnh N xác định trong quá trình chung sống chị và anh Công không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: N đơn chị Trương Hạnh N phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 53, Điều 56; Điều 81 và Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Hạnh N đối với anh Lê Chí Công. Xử cho chị Trương Hạnh N được ly hôn với anh Lê Chí Công

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Gia Hưng, sinh ngày 27/8/2020 cho anh Công trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trương Hạnh N có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trương Hạnh N phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005511 ngày 10/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
-CCTHADS huyện Hòa Bình;
-Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Nam